

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-5-2023.
V/v tranh chấp: “Xin ly hôn
nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hồng.**

2. Ông **Trần Văn Nghiệm.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý – kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi con*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34A/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2023, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Huỳnh Thị T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh T.

- Bị đơn: Lưu Quang H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh T.

(Chị T có đơn xin vắng mặt xét xử, anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị T trình bày:**

Chị và anh Lưu Quang H sống chung với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh T vào ngày 07/3/2013. Thời gian đầu sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, sống ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay, nay tình cảm không còn không thể hàn gắn nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: có 02 con chung tên Lưu Quốc H, sinh ngày 11/4/2014 và Lưu Quốc T, sinh ngày 07/7/2017. Hiện nay cả 02 con chung đang sống chung với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lưu Quang H vắng mặt, anh H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Riêng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không bổ sung gì thêm. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị T với anh Lưu Quang H. Về con chung: Giao cả 02 con chung tên Lưu Quốc H, sinh ngày 11/4/2014 và Lưu Quốc T, sinh ngày 07/7/2017 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc yêu cầu xin ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2].Về thủ tục tố tụng: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện G đã gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của Pháp luật. Nguyên đơn chị Huỳnh Thị T có đơn xin vắng mặt xét xử, bị đơn anh Lưu Quang H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T, anh H.

[3].Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị T và anh Lưu Quang H sống chung với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh T vào ngày 07/3/2013. Thời gian đầu sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, chị T và anh H đã sống ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay. Anh H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến cho thấy anh H đã không có thiện chí mong muốn hàn gắn lại tình cảm với chị T. Do đó, việc chị T yêu cầu được ly hôn với anh H là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4].Về con chung: Hiện nay cả 02 cháu Lưu Quốc H, sinh ngày 11/4/2014 và Lưu Quốc T, sinh ngày 07/7/2017 đang sống chung với chị T, do chị T đang chăm sóc nuôi dưỡng, chị T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: do chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

[5].Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6].Về nợ chung: Chị T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7].Xét lời phát biểu đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8].Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị T được ly hôn với anh Lưu Quang H.

- Về con chung: Giao cả 02 con chung tên Lưu Quốc H, sinh ngày 11/4/2014 và Lưu Quốc T, sinh ngày 07/7/2017 cho chị Huỳnh Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai con chung tên Lưu Quốc H, sinh ngày 11/4/2014 và Lưu Quốc T, sinh ngày 07/7/2017 tròn 18 tuổi, lao động được.

Anh Lưu Quang H không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Người không trực tiếp nuôi hai con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc hai con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNST: Chị Huỳnh Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Thơ đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0026955 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T được căn cứ xem như chị T đã nộp xong án phí.

- Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

** Nơi nhận:*

- Đương sự;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi Cục THADS huyện Gò Công Tây ;
- UBND xã Bình Tân;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thanh Trinh